

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5-TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 05-3-2026.

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi
con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Mai Thị Bì.
- Bà Nguyễn Thị Kim Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Xuân Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5-Tây Ninh.

Ngày 05 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5-Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 174/2025/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 12 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2026/QĐST-HNGĐ ngày 07/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5-Tây Ninh, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Phương Hồng Q, sinh ngày 28/02/1988.

Căn cước công dân số: 080188011103.

Địa chỉ: Số 75/2, ấp Vĩnh B, xã Vĩnh C, tỉnh Tây N. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn Đ, sinh ngày 01/01/1981.

Căn cước công dân số: 080081014130

Địa chỉ: Số 309/3, Ấp x, xã Vàm C, tỉnh Tây N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Võ Phương Hồng Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện có nội dung như sau: Do quen biết và có thời gian tìm hiểu, bà và ông Lê Văn Đ được gia đình chấp nhận và có đăng ký kết hôn ngày

20/6/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phước T, huyện T, tỉnh L. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với gia đình chồng khoảng 08 tháng, sau đó bà về sống chung với cha mẹ ruột cho đến nay. Vợ chồng sống chung đến năm 2015 có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông Đ không lo làm ăn, vợ chồng mỗi người sống một nơi, ông Đ sống chung với cha mẹ ruột. Bà và ông Đ cắt đứt tình cảm vợ chồng khoảng năm 2024. Ông Đ có đến thăm con nhưng không có quan tâm đến tình cảm vợ chồng để hàn gắn. Bà thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên yêu cầu được ly hôn với ông Lê Văn Đ.

Nuôi con chung: Bà và ông Đ có 02 con chung tên Lê Võ Tường V, sinh ngày 26/8/2009 và Lê Võ Khánh A, sinh ngày 21/6/2012. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu trực tiếp nuôi con, yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Nghĩa vụ trả nợ : Không có.

Bị đơn ông Lê Văn Đ vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Võ Phương Hồng Q có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 5-Tây Ninh giải quyết ly hôn với ông Lê Văn Đ; hiện ông Đ đang sinh sống tại xã V, tỉnh T nên đây là vụ án Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5-Tây Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tổ tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn, vì nhận thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể giải quyết, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng vợ chồng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét, hôn nhân giữa bà Q và ông Đ có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân T, huyện T, tỉnh L (nay là xã V, tỉnh T) cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/6/2009, đây là hôn nhân hợp pháp, sẽ được giải quyết theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành các thủ tục về cấp, tổng đạt

các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Đ nhưng ông Đ không có ý kiến gì. Điều này chứng minh ông Đ không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa hai bên. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà Q có cơ sở chấp nhận.

[4] Nuôi con chung: Bà Q và ông Đ có 02 con chung tên Lê Võ Tường V, sinh ngày 26/8/2009 và Lê Võ Khánh A, sinh ngày 21/6/2012. Sau khi ly hôn, bà Q yêu cầu được nuôi 02 con chung. Tại bản trình bày ý kiến cháu Tường V và Khánh A có nguyện vọng sống chung với mẹ nên Hội đồng xét xử xem xét nguyện vọng của cháu Tường V và Khánh A theo khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Lê Võ Tường V và Lê Võ Khánh A cho bà Võ Phương Hồng Q trực tiếp nuôi dưỡng.

[5] Cấp dưỡng nuôi con: Do bà Q yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét, việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên là nghĩa vụ của cả cha và mẹ. Khi chấm dứt quan hệ hôn nhân, giao con cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng, bên không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Bà Q nuôi con, ông Đ phải cấp dưỡng. Bà Q yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng/con là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận buộc ông Đ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 1.500.000 đồng/tháng.

[6] Chia tài sản: Bà Q xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Nghĩa vụ trả nợ: Không có.

[8] Án phí: Bà Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Đ phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Phương Hồng Q về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” với ông Lê Văn Đ.

1. Về hôn nhân: Bà Võ Phương Hồng Q được ly hôn với ông Lê Văn Đ.

2 Nuôi con chung: Giao con chung tên Lê Võ Tường V, sinh ngày 26/8/2009 và Lê Võ Khánh A, sinh ngày 21/6/2012 cho bà Võ Phương Hồng Q trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Lê Văn Đ phải cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 1.500.000 đồng/tháng (Một triệu, năm trăm nghìn đồng), hàng tháng cấp dưỡng vào ngày 05, bắt đầu ngày 05/3/2026 cho đến khi có một trong các trường hợp chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Bà Võ Phương Hồng Q phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0014391 ngày 05/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Bà Q đã nộp đủ tiền án phí.

3.2 Ông Lê Văn Đ phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con sung vào ngân sách nhà nước.

4. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án được cấp, tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh.
- VKSND khu vực 5- Tây Ninh.
- THA DS tỉnh Tây Ninh.
- Các đương sự.
- UBND xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh
- Lưu hồ sơ, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thoa

